

Nâng cao ý thức tự học cho sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung

Phạm Thị Thanh Hương*, Dương Thị Khuyên*

*Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Công nghiệp Việt- Hung

Received: 16/02/2024; Accepted: 26/02/2024; Published: 6/3/2024

Abstract: Self-study awareness is one of the important factors that determine the quality of student learning. Students with a good sense of self-study will be proactive and active in learning, able to absorb knowledge quickly and apply knowledge to practice effectively.

Keywords: Raising awareness of self-study; student; Vietnam-Hungary University of Industry.

1. Đặt vấn đề

Ý thức TH của SV trường Đại học Công nghiệp Việt Hung là việc SV nhận thức về mục đích, vai trò, tầm quan trọng và tác dụng của hoạt động TH tập, rèn luyện, từ đó xác định động cơ, thái độ, trách nhiệm, tinh thần tích cực, chủ động, sáng tạo trong lĩnh hội tri thức khoa học, trong tu dưỡng rèn luyện các phẩm chất, nhân cách cần thiết của họ theo mục tiêu, yêu cầu đào tạo của Nhà trường.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Ý nghĩa của TH

TH là hình thức học tập không thể thiếu được của SV trường Đại học Công nghiệp Việt Hung. Nếu hoạt động này được tổ chức hợp lý, khoa học, đảm bảo chất lượng và hiệu quả thì mục tiêu, yêu cầu giáo dục - đào tạo mới được đảm bảo, đây không chỉ là trách nhiệm các tổ chức, các lực lượng giáo dục mà còn là ý thức, trách nhiệm, nhu cầu của cá nhân người học. TH là một hoạt động độc lập, tự giác, chủ động, sáng tạo trong việc tự suy nghĩ, khám phá, nghiên cứu nhằm nắm bắt, trau dồi, nâng cao tri thức và kỹ năng từ nhiều nguồn khác nhau, biến nó thành sở hữu của chính bản thân người học. Xét về bản chất, TH là hoạt động nhận thức tích cực, độc lập của người học. Cần nói rõ về TH, người ta thường nghĩ rằng TH là học riêng một mình. Không, cách TH tốt nhất là học với nhóm. Nếu xem nội lực là nhân tố bên trong quyết định sự phát triển bản thân người học, thì ý thức TH được coi là có ý nghĩa quyết định. Người học là chủ thể, trung tâm, tự mình tìm ra kiến thức, chân lý bằng hành động học của chính mình. Nhân mạnh yếu tố nội lực, tính chủ thể là nói tới cả khả năng hiện có và tiềm năng của người học trong việc nhận thức, phát hiện, xử lý những vấn đề có quan hệ với TH và tự thân hoạt động TH. Thực chất TH tập của SV là quá trình tổ chức hoạt động học của mỗi người trên cơ sở ý thức sâu sắc mục tiêu yêu cầu đào tạo, động

cơ thái độ trách nhiệm học tập tốt, với phương pháp học phù hợp, sáng tạo và có các điều kiện bảo đảm cần thiết. Kết quả TH xét đến cùng sẽ làm chuyển biến chính bản thân người học. TH giúp SV nắm vững kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo về một ngành nghề được đào tạo, nắm một cách có hệ thống, cơ bản có tầm rộng những kiến thức của nhiều bộ môn do Nhà trường trang bị, tùy theo từng chuyên ngành đào tạo. TH tốt không những giúp người học không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả học tập khi còn ngồi trên ghế nhà trường mà còn có tác dụng hình thành phương pháp tư duy giải quyết vấn đề trong cả học tập, nghề nghiệp và cuộc sống đặt ra một cách có cơ sở khoa học; hình thành, rèn luyện phong cách, phương pháp TH thường xuyên, suốt đời như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng căn dặn cán bộ, đảng viên “phải biết tự động học tập”. TH còn có tác dụng bồi dưỡng ý chí phấn đấu, lòng kiên trì, óc phê phán, niềm say mê nghiên cứu, óc tìm tòi khám phá...là hướng đích của mục tiêu đào tạo. Nếu các vấn đề này được thực hiện có kết quả, cũng có nghĩa là người học đã từng bước chiếm lĩnh được mục tiêu dạy học - đào tạo đã xác định. Đây cũng là một quá trình dạy học có chất lượng.

Trong quá trình học tập, việc xác định mục đích, động cơ, lựa chọn phương pháp, hình thức TH phù hợp là điều rất quan trọng. Tuy nhiên, nhân tố quyết định đối với người học nằm ở việc phải xây dựng cho họ ý thức TH. Như vậy, để hoạt động học tập, rèn luyện của SV đạt chất lượng và hiệu quả, SV phải có tri thức và ý thức TH. Chính ý thức TH là điều kiện vật chất bên trong để SV biến động cơ TH thành kết quả cụ thể và làm cho họ tự tin vào bản thân, củng cố niềm tin, tình cảm đối với quá trình TH và ý thức TH của SV cũng được hình thành và phát triển. Ý thức TH đóng vai trò đặc biệt quan trọng, chi phối và trực

tiếp quyết định đến kết quả, chất lượng và hiệu quả TH của SV.

Đối với SV Trường Đại học Công nghiệp Việt Hưng ý thức tự giác trong học tập, rèn luyện là một trong những phẩm chất căn bản trong nhân cách của mỗi SV. Nhờ có ý thức tự giác trong học tập, rèn luyện mà SV luôn nhận thức đúng đắn về mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ, vai trò và tác dụng của quá trình học tập, rèn luyện, từ đó mà họ có tinh thần chủ động, tích cực, tự giác và sáng tạo trong lĩnh hội tri thức khoa học, trong tu dưỡng và rèn luyện các phẩm chất nhân cách để trở thành người SV mẫu mực, toàn diện, đáp ứng với mục tiêu, yêu cầu đào tạo góp phần nâng tầm, chất lượng và khẳng định uy tín của trường Trường Đại học Công nghiệp Việt Hưng trong thời đại mới.

Trong những năm qua, nhận thức được tầm quan trọng của công tác giáo dục ý thức TH cho SV và tổ chức, triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao ý thức TH của đội ngũ này mà chất lượng đào tạo của Nhà trường đã không ngừng được nâng lên; đa số SV đã nhận thức tốt, đầy đủ về mục tiêu, yêu cầu đào tạo; có động cơ, thái độ, trách nhiệm tốt trong học tập và được rèn luyện khoa học, đúng đắn.

Bên cạnh những ưu điểm đã đạt được, vẫn tồn tại những hạn chế nhất định, vẫn còn một bộ phận SV mơ hồ trong nhận thức, suy nghĩ đơn giản, chưa cố gắng trong học tập và rèn luyện để đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đào tạo của Nhà trường, động cơ học tập, rèn luyện chưa rõ ràng, chưa tích cực, tự giác và sáng tạo dẫn đến kết quả học tập còn nhiều hạn chế. Để nâng cao ý thức TH cho SV trường Đại học Công nghiệp Việt Hưng, cần thực hiện tốt một số biện pháp sau:

2.2. Xác định động cơ, thái độ học tập đúng đắn.

Thực tiễn đào tạo ở trường Đại học Công nghiệp Việt Hưng chứng minh rằng, nếu SV có nhu cầu học vì nghề nghiệp tương lai, lập thân, lập nghiệp sẽ tạo ra động lực mạnh mẽ, vượt qua những khó khăn của chính mình và những khó khăn khách quan, luôn phấn đấu vươn lên đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện bằng sức lực của mình. Ngược lại, người không có động cơ học tập đúng đắn thường thiếu ý chí vươn lên, học theo kiểu đối phó cho hết bài, hết ngày. Vì vậy, ngoài việc mỗi người TH tự xây dựng động cơ học tập đúng đắn cho mình còn phải nói đến vai trò của nhà trường, của các tập thể lớp học trong việc giáo dục động cơ, thái độ học tập cho SV. Cần nhận thức rằng việc làm này là chất lượng chung của tất cả các lực lượng tham gia vào quá trình đào tạo

nhưng trực tiếp và trước hết thuộc về đội ngũ lãnh đạo, quản lý SV. Đội ngũ GV của Nhà trường trong quá trình giảng dạy tùy theo chức năng, nhiệm vụ, đặc điểm, nội dung của từng môn học đến từng bài học cụ thể phải có trách nhiệm góp phần vào giáo dục động cơ, thái độ trách nhiệm học tập cho SV. Khắc phục quan điểm không đúng hiện nay cho rằng việc này là của cán bộ quản lý, điều đó đồng nghĩa với tự tước bỏ chức năng giáo dục của người thầy.

2.3. Xây dựng kế hoạch TH để hoàn thành các nội dung học tập

Việc học tập của SV ở nhà trường thực chất là quá trình liên tục giải quyết các mục tiêu nhiệm vụ do tiến trình dạy học dẫn đến: nghe giảng, tự nghiên cứu bài học, tham khảo giáo trình tài liệu, làm bài tập, ôn tập và một số nhiệm vụ khác. Từng bước chiếm lĩnh mục tiêu nhiệm vụ cụ thể đó sẽ làm cho người học chiếm lĩnh được toàn bộ mục tiêu dạy học - đào tạo, tuy nhiên ở mỗi SV mức độ có khác nhau. Hệ thống kiến thức mà người học phải lĩnh hội trong quá trình đào tạo rất đa dạng phong phú về tri thức môn học, lớn về khối lượng cần xử lý, ghi nhớ; tính phức tạp và độ khó của bản thân nội dung cũng như yêu cầu đặt ra trong quá trình học tập đã đưa người học luôn vào tình huống có vấn đề và việc giải quyết chúng cũng chính là mục tiêu, nhiệm vụ dạy học đặt ra. Do đó mỗi người học phải tạo cho mình thói quen, phong cách học có kế hoạch, theo kế hoạch; biết khắc phục có hiệu quả những mặt hạn chế, nhất là trình độ nhận thức có hạn của bản thân; xây dựng ý chí, quyết tâm cao, kiên quyết hoàn thành dứt điểm từng nhiệm vụ học tập đặt ra. Nếu vì lý do khách quan hay chủ quan nào đó mà một nhiệm vụ học tập chưa được thực hiện hoặc thực hiện nhưng chất lượng chưa cao thì phải có kế hoạch thực hiện nó vào ngay sau đó theo phương châm “việc hôm nay chớ để ngày mai”. Bỏ qua những nhiệm vụ học tập cũng có nghĩa là người học tạo ra những “lỗ hổng”, những khiếm khuyết về tri thức dẫn đến hạn chế chất lượng dạy học và sự hoàn thiện mục tiêu đào tạo.

2.4. Tích cực chủ động học tập và thường xuyên đổi mới phương pháp TH phù hợp

Trong quá trình TH, SV phải căn cứ vào kế hoạch chương trình, nội dung của Nhà trường, của khoa mà chủ động đón trước được các nhiệm vụ học tập sẽ đến để dự kiến kế hoạch, tiến trình, thời gian học tập. Cần phải hình dung được khối lượng công việc, mức độ khó khăn, thời hạn hoàn thành của từng nhiệm vụ

(Xem tiếp trang 269)

(s); Test 3: Vặt thuận tay với tạ ante 1.0kg trong 30 giây (lần); Test 4: Vặt trái tay với tạ ante 1.0kg trong 30 giây (lần); Test 5: Nhảy dây 20 giây (lần); Test 6: Bật bóng mạnh (cm). Thông qua kiểm nghiệm độ tin cậy thì các test đều có độ tin cậy $r \geq 0.8$. Vì vậy có thể dùng để xây dựng các test đánh giá thể lực.

Tài liệu tham khảo

[1]. Lê Bửu – Nguyễn Thế Truyền (1986). *Kiểm tra năng lực thể chất và thể thao*, NXB Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Nguyễn Thị Cà, Trần Thị Tường Thọ, Huỳnh Trung Hiếu, Lâm Tấn Văn (2009). *"Sinh lý học thể dục thể thao"*, NXB TĐTT TP. Hồ Chí Minh.

[3]. G. Maximencô (1980), "Tổ chức thể lực và thành tích", Nguyễn Kim Minh dịch, Bản tin khoa học TĐTT 9.

[4]. Ozolin M.G (1980), "Huấn luyện thể thao", NXB TĐTT.

[5]. Nguyễn Trọng Trức và cộng sự (2005), *Nghiên cứu chương trình huấn luyện và hệ thống đánh giá trình độ tập luyện vận động viên bóng bàn trẻ trong giai đoạn chuyên môn hoá sâu (12-14 tuổi)*, đề tài Sở khoa học và công nghệ TP. Hồ Chí Minh.

[6]. Đỗ Vĩnh và Trịnh Hữu Lộc, *Đo lường thể thao* (2010). NXB Thể dục thể thao Hà Nội.

Nâng cao ý thức tự học cho sinh viên... (tiếp theo trang 254)

vụ do trình tự dạy học dẫn đến và cả những nhiệm vụ do chính mình đề ra từ đó để lựa chọn phương án và các giải pháp thực hiện. Để tiếp thu có hiệu quả các nội dung học tập, ngoài những tác động, yêu cầu, chỉ dẫn từ phía GV về phương pháp học cho SV, người học phải luôn tìm kiếm, xây dựng, thử nghiệm, thực hành những cách thức học tập của chính mình, loại trừ cách học thụ động, trông chờ tất cả vào thầy. Cách học này đòi hỏi SV không lặp lại lối mòn của tư duy máy móc, cần có sự nhạy cảm, linh hoạt giải quyết các vấn đề, các nội dung học tập theo cách riêng mang tính độc đáo cá nhân nhằm hình thành năng lực tư duy sáng tạo cho chính họ, đáp ứng đòi hỏi của mục tiêu dạy học - đào tạo hiện nay.

2.4. Tận dụng điều kiện môi trường sư phạm tốt của Nhà trường để TH

Trong môi trường sư phạm, SV có thầy, có bạn, có giáo trình, tài liệu, sách báo..., đó chính là những nguồn, kênh thông tin mang giá trị ý nghĩa dạy học khác nhau cả về tính chất, mức độ, phạm vi thông tin. SV phải biết khai thác lợi thế này, trong đó hết sức chú trọng tận dụng sự giúp đỡ của GV mỗi khi có cơ hội tiếp xúc. Khi đó, SV học được nhiều điều bổ ích, có khi còn nhiều hơn sự cố gắng của bản thân. Việc tích cực đọc các giáo trình, tài liệu có thể ở trong thư viện Nhà trường để làm giàu trí tuệ của mình cũng là một yếu tố quan trọng nâng cao hiệu quả học tập. Tăng cường, mạnh dạn tranh luận học hỏi giữa các SV với nhau cũng là những cơ hội tốt giúp người học củng cố, nhớ lâu kiến thức. Không tự cho phép mình lãng phí thời gian TH vào giải quyết những việc chưa cần thiết, không phục vụ cho học tập, tranh thủ tối đa thời gian có thể có để TH.

Thực tiễn TH của SV cho thấy trong thời gian đào

tạo tại Nhà trường, nhiệm vụ chính trị trung tâm của người học là học tập, rèn luyện. Nhưng thực tế không đơn giản chỉ có vậy. Họ còn bị tác động bởi hoàn cảnh gia đình, nhất là những lúc gặp khó khăn bởi các mối quan hệ giao lưu, bạn bè, việc riêng cá nhân, các sự vụ hành chính của đơn vị quản lý học viên, của Nhà trường mà nghĩa vụ của họ là phải thực hiện. Bầu không khí học tập của lớp cũng chi phối, tác động đến TH của SV. Tức là người học khó bảo đảm được quỹ thời gian TH theo quy định của lý thuyết. Vì vậy, SV phải biết sắp xếp, giải quyết những công việc ấy vào thời gian hợp lý. Kiên quyết điều chỉnh kế hoạch TH khi bị phá vỡ, nhưng không cắt bỏ nội dung học tập đã xác định.

3. Kết luận

TH tập của người học có mối quan hệ biện chứng với quá trình dạy học, là yếu tố quan trọng, là khâu quyết định trực tiếp kết quả học tập của từng cá nhân và kết quả dạy học, đào tạo của Nhà trường. Không thể có một quá trình đào tạo có chất lượng mà không coi trọng đẩy mạnh nâng cao chất lượng nhân tố người học với quá trình TH tập của họ, vì thế học viên cần có phương hướng đúng, biện pháp thích hợp thường xuyên cải tiến đổi mới nhân tố này./.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Chấp hành Trung ương, Nghị quyết số 29-NQ/TU về "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế". Hà Nội

2. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb CTQG, H 2011, tập 5. Hà Nội.

3. Đỗ Linh, Lê Văn (2006), *Phương pháp học tập hiệu quả*, Nxb Tổng hợp, Tp. Hồ Chí Minh